

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST

Ngày 17/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường.**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thành Lam**
Bà Nguyễn Thị Kim Loan
- Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Ban ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phước Th (bị cáo khai tại phiên tòa không có tên gọi khác), sinh năm: 1989 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 541 tổ 12 ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1958; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Phi H (bị cáo khai tại phiên tòa không có tên gọi khác), sinh năm: 1997 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nơi tạm trú và chỗ ở: ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trần Văn S, sinh năm: 1966 và bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm: 1978; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người làm chứng: Anh Trương Văn H1

sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(anh H1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước Th và Đặng Phi H là các đối tượng nghiện ma túy và có quan hệ bạn bè với nhau, bị cáo Th không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo Th mua ma túy về phân nhỏ lại bán cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn. Khoảng 12 giờ 00 trưa ngày 12/6/2019 Trương Văn H1 là đối tượng nghiện ma túy điều khiển xe mô tô biển số 60B7-597.16 đến nhà bị cáo Nguyễn Phước Th tại ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai hỏi mua 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) ma túy đá để về sử dụng. Khi đến, Trương Văn H1 thấy bị cáo Đặng Phi H đang nằm ở văng bên hông nhà của bị cáo Th, Trương Văn H1 đến gọi nhiều lần thì thấy bị cáo Th đang ngủ. Lúc này, bị cáo Đặng Phi H đi đến chỗ Trương Văn H1 đang đứng và nói đưa tiền đây, Trương Văn H1 đưa 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Bị cáo Đặng Phi H nhận tiền và nói Trương Văn H1 ra chỗ khác đứng đợi, bị cáo H vào nhà gọi bị cáo Th bán cho Trương Văn H1 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) ma túy đá. Sau đó, bị cáo Th vào nhà lấy ma túy và gọi bị cáo H vào cầm ma túy giao cho Trương Văn H1 và nhận số tiền 200.000đ từ bị cáo H giao lại. Khoảng 02 phút sau bị cáo Đặng Phi H đi ra đưa cho Trương Văn H1 một bọc ni lông màu trắng bên trong có chứa ma túy đá. Khoảng 12 giờ 15 phút, cùng ngày trên đường đi về nhà, Trương Văn H1 đã bị Công an huyện Thống Nhất kiểm tra phát hiện, tiến hành bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật là một ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 xe mô tô biển số 60B7-597.16.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiến hành khám xét nhà của bị cáo Th tại ấp N, xã B, huyện Thống Nhất thu giữ tại đầu giường ngủ của bị cáo Th một túi ni lông chứa tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 kéo sắt, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen và số tiền 3.800.000đ (ba triệu, tám trăm ngàn đồng).

Tại Bản Kết luận giám định số: 565/PC54-GĐMT ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai; Kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là: 0,0813 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là: 15,9220 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) là Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,0591 gam; 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 15,7101 gam; 01 cân tiểu ly, 01 kéo sắt và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ.

- 01 xe mô tô biển số 60B7-597.16 do Trương Văn H1 sử dụng để đi mua ma túy và số tiền 3.800.000đ (ba triệu, tám trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Th, trong đó có 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái chất ma túy và 3.600.000đ (ba triệu, sáu trăm ngàn đồng) là tiền của anh Nguyễn Phước N đưa cho Th để sửa hiên nhà.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-TN ngày 06/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước Th về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đặng Phi H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Do các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Th từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù

Áp dụng điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Phi H từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Đối với đối tượng tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) là người đã bán ma túy cho bị cáo Th tại ấp T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom phối hợp xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Trương Văn H1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,0813 gam Methamphetamine do không đủ trọng lượng để cấu thành tội phạm và H1 chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy nên Công an huyện Thống Nhất đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Văn H1 theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số 565/PC09-GĐMT ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai (sau giám định), 01 cân tiểu ly, 01 kéo sắt bị cáo Th sử dụng để phân chia ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái chất ma túy và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen dùng vào việc phạm tội của bị cáo Th.

Xe mô tô biển số 60B7-597.16 là tài sản hợp pháp của anh Lê Phước T, việc Trương Văn H1 sử dụng xe để đi mua ma túy thì anh T không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh T.

Đối với và số tiền 3.600.000đ (ba triệu, sáu trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Th là của anh Nguyễn Phước N đưa cho Th để sửa hiên nhà nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh N.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phước Th và Đặng Phi H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với các bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Th: bị cáo rất ăn năn đối với hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo H: bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo rất ăn năn đối với hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Phước Th, Đặng Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả giám định ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: do cần tiền phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo Nguyễn Phước Th đã có hành vi mua chất ma túy để bán trái phép cho người khác. Loại ma túy mà bị cáo Th đã mua là Methamphetamine, có trọng lượng 15,9220 gam. Theo Nghị định số: 73/2018/CP-NĐ ngày 15/5/2013 của Chính Phủ Methamphetamine là chất ma túy bị cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Bị cáo Th mua ma túy để bán lại thì bị cáo H hoàn toàn không biết nên bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi và trọng lượng ma túy mà bị cáo đã mua. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Đặng Phi H biết bị cáo Th là người bán trái phép chất ma túy, do quen biết bị cáo Th nên bị cáo H đã có hành vi bán hộ chất ma túy cho Th, loại ma túy mà bị cáo H bán là Methamphetamine, có trọng lượng 0,0183 gam nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm đối với hành vi và trọng lượng ma túy đã bán cho Trương Văn H1. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Đặng Phi H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng, đồng thời góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước khi thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo Đặng Phi H chỉ mang tính

nhất thời, bộc phát và đây cũng là lần đầu bị cáo H bán hộ ma túy cho bị cáo Th nên cần xem xét khi lượng hình cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét tình tiết phạm tội lần đầu và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Đối với đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho bị cáo Th tại ấp T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của Tuấn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom phối hợp xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với Trương Văn H1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,0813 gam Methamphetamine do không đủ trọng lượng để cấu thành tội phạm và H1 chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy nên Công an huyện Thống Nhất đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Văn H1 theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

01 phong bì đã niêm phong số 565/PC09-GĐMT ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai (sau giám định) và 01 cân tiểu ly, 01 kéo sắt bị cáo Th sử dụng để phân chia ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái chất ma túy theo biên lai thu số 0002338 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen dùng vào việc phạm tội của bị cáo Th cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xe mô tô biển số 60B7-597.16 là tài sản hợp pháp của anh Lê Phước T, việc Trương Văn H1 sử dụng xe để đi mua ma túy thì anh T không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh T. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với và số tiền 3.600.000đ (ba triệu, sáu trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Th là của anh Nguyễn Phước N đưa cho Th để sửa hiên nhà không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh N. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Phước Th, Đặng Phi H phạm tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Áp dụng điểm i, khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước Th **09 (chín) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo **Đặng Phi H 02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số 565/PC09-GĐMT ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai (sau giám định), 01 cân tiểu ly và 01 kéo sắt theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất ngày 06 tháng 9 năm 2019.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002338 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất ngày 06 tháng 9 năm 2019

+/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Phước Th và Đặng Phi H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND h. Thống Nhất;
- Công an h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Vũ Mạnh Cường

